

Số: 65/QĐ-BVGV

Gia Viễn, ngày 25 tháng 02 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách phục vụ công tác bầu cử
của Bệnh viện Đa khoa Gia Viễn**

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA GIA VIỄN

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017;

Căn cứ Quyết định số 948/QĐ-SYT ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Sở Y tế tỉnh Ninh Bình về việc giao dự toán chi ngân sách tỉnh năm 2026 phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 tỉnh Ninh Bình;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính kế toán – Bệnh viện đa khoa Gia Viễn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán NSNN phục vụ công tác bầu cử năm 2026 của Bệnh viện đa khoa Gia Viễn (theo biểu chi tiết đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tài chính kế toán và các khoa, phòng liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Y tế (để b/c);
- Tổ CTXH (đăng Website BV);
- Lưu: TCKT

GIÁM ĐỐC

Đặng Tiến Hải

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Bệnh viện Đa khoa Gia Viễn

Chương: 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 65/QĐ - BVGV ngày 25/02/2026 của Bệnh viện Đa khoa Gia Viễn)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	
1	Chi sự nghiệp	
2	Chi quản lý hành chính	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	1,2
I	Nguồn ngân sách trong nước	1,2
1	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	1,2
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1,2
II	Nguồn vốn viện trợ	0
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	0